

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ GIAI XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /NQ-HĐND

Giai Xuân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
xã Giai Xuân khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ GIAI XUÂN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15, ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021- 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật số 33/2023/QH15, về hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 02/8/2023;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã (khóa I), tại Tờ trình số 05/TTr-TT.HĐND, ngày 22/7/2025; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ 02, ngày 01 tháng 8 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Giai Xuân (khóa I), nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã (khóa I), thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận: Duy

- TT HĐND Tỉnh (B/c);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND;
- UBND, UBMTTQ xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khóa I.
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phương



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
Của Hội đồng nhân dân xã Giai Xuân Khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 01/8/2025 của HĐND xã)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này Quy định về hoạt động của Hội đồng nhân dân (sau đây gọi tắt *HĐND*), Thường trực Hội đồng nhân dân (gọi tắt *TTHĐND*), các Ban *HĐND* và các Đại biểu *HĐND* xã; Quy định mối quan hệ giữa *TTHĐND*, các Ban *HĐND* xã với Ủy ban nhân dân (gọi tắt *UBND*) xã; Quy định mối quan hệ giữa *HĐND* xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã (gọi tắt *UBMTTQ*); Quy định những điều kiện đảm bảo hoạt động của *HĐND* xã.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân:

Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ hội nghị, quyết nghị theo đa số.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và *HĐND*, các quy định khác của Pháp luật có liên quan và những quy định tại Quy chế này.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình đẳng trong thảo luận và Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã ban hành văn bản để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Hội đồng nhân dân:

Hội đồng nhân dân xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở trong xã bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân toàn xã và cơ quan Nhà nước cấp trên.

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân bao gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chương III
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và Trưởng của hai Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hoá - xã hội; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân, hoạt động chuyên trách. Thường trực Hội đồng nhân dân hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước cấp trên và Hội đồng nhân dân xã theo quy định của Pháp luật.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo toàn diện hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân; trực tiếp chủ trì các cuộc họp và ký các văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp trên; với Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực UBMTTQ, tổ chức kinh tế và các đơn vị đóng trên địa bàn xã.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã là đại biểu chuyên trách giúp Chủ tịch thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công. Chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành công việc thường xuyên hàng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân. Được Chủ tịch ủy quyền chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân. Đồng thời, giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện một số nhiệm vụ đối ngoại theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch điều hành công việc và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch khi được ủy quyền.

4. Trong quá trình điều hành công việc hàng ngày nếu khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân được phân công thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng nhân dân cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân mới.

5. Định kỳ Thường trực HĐND giao ban mỗi tháng một lần (vào ngày 05 hàng tháng, nếu trùng ngày nghỉ, lễ thì chuyển vào ngày làm việc kế tiếp); giao ban Thường trực và các Ban HĐND mở rộng mỗi quý một lần (vào ngày 06 của hàng đầu quý, nếu trùng ngày nghỉ, lễ thì chuyển vào ngày làm việc kế tiếp) để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai công tác theo quy định.

Người được mời dự cuộc họp được phát biểu ý kiến về các nội dung liên quan nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân:

1. Trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Chủ trì phối hợp với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân; Ban Thường trực UBMTTQ xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án và những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan liên quan chuẩn bị các nội dung tại kỳ họp theo chức năng, nhiệm vụ.

Quyết định và thông báo việc triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân, công bố dự kiến nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm kỳ họp.

Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp và chất vấn giữa hai kỳ họp, chuyển Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan giải trình, trả lời.

Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo Nghị quyết kỳ họp.

Đôn đốc các cơ quan, các tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn theo Pháp luật và Quy chế này quy định.

2. Trong việc chủ tọa kỳ họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Điều khiển phiên họp theo nội dung, chương trình đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua; đề nghị Hội đồng nhân dân điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

Dự kiến các vấn đề cần đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân theo đề xuất của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bảo đảm dân chủ trong thảo luận, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp được nhiều ý kiến; lấy biểu quyết về những vấn đề được đưa ra thảo luận khi xét thấy cần thiết; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến đại biểu và tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến thống nhất của kỳ họp. Điều hành để Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua Nghị quyết, báo cáo, đề án.

3. Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan liên quan thực hiện các Chủ trương, Chính sách và của Đảng, pháp luật Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện các Chủ trương, Chính sách và Pháp luật của cấp trên và Nghị quyết, Chính sách của xã đã được ban hành.

Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát về chấp hành các Chủ trương, Chính sách và Pháp luật của Chính quyền cấp trên và Nghị quyết, Chính sách của xã đã được ban hành. Đồng thời báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gần nhất để xem xét, quyết định.

Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Chủ trương, Chính sách và Pháp luật của Chính quyền cấp trên và Nghị quyết, Chính sách của xã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân hoặc các cơ quan liên quan áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm; xem xét, giải quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân xã trong thời gian gần nhất. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể trình ra kỳ họp Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Ủy ban nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

4. Trong điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân, Thường trực xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau.

Phân công các Ban thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Phân công các Ban tham gia việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và một số công việc khác của Hội đồng nhân dân xã.

Phân công các Ban thực hiện nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Tham dự các cuộc họp của các Ban.

Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân với các ban Hội đồng nhân dân xã.

Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân xã.

5. Trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau.

Đôn đốc đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, tâm tư nguyện vọng của cử tri theo Kế hoạch, tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Pháp luật để đại biểu Hội đồng nhân dân nghiên cứu, quán triệt các quy định của Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng nhân dân cấp trên, UBMTTQ và các cơ quan, ban, ngành liên quan Thường trực Hội đồng nhân dân xã có những nhiệm vụ, quyền hạn sau.

Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân chuyển đến để chuyển tới các cơ quan Nhà nước, tổ chức liên quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước Hội đồng nhân dân những ý kiến, kiến nghị và kết quả giải quyết của các cơ quan Nhà nước, tổ chức liên quan.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã tạo điều kiện cho Đoàn công tác của đoàn Đại biểu Quốc hội ứng cử tại Tỉnh; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại xã (Nếu có). Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi về địa phương công tác.

Thường trực Hội đồng nhân dân gửi báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân lên Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp.

7. Giám sát và báo cáo kết quả giám sát trước Hội đồng nhân dân xã về thực hiện việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Ủy ban nhân dân cũng cấp và các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của Pháp luật.

Chương IV

CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của các ban Hội đồng nhân dân.

1. Ban Hội đồng nhân dân xã là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Các ban Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

Các Phó Trưởng ban và ủy viên của Ban Hội đồng nhân dân chịu sự điều hành nhiệm vụ chuyên môn của Trưởng ban và cùng chịu trách nhiệm tập thể với Trưởng ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Thường trực Hội đồng nhân dân.

Trưởng ban và Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định của Pháp luật và những nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công. Các thành viên của ban chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng ban phân công.

2. Trưởng ban, các ủy viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, Phó ban làm việc chuyên trách, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên chịu sự phân công, điều hành công việc thường ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân, trực tiếp là phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

3. Các Ban Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan và phải cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi Thường trực yêu cầu.

4. Căn cứ chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác của Ban hàng tháng, quý, năm và tham mưu xây dựng chương trình giám sát, khảo sát, kiểm tra (thường xuyên, chuyên đề, đột xuất...) của Ban để tổ chức thực hiện theo quy định của Luật giám sát.

5. Ba (03) tháng một lần, các Ban Hội đồng nhân dân họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban.

Ủy viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia thực hiện nhiệm vụ của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn Trưởng Ban Hội đồng nhân dân.

1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

3. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban khác của Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan.

4. Báo cáo kết quả hoạt động; kết quả kiểm tra, giám sát, khảo sát với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức mời.

6. Tổ chức việc kiểm tra, giám sát, khảo sát của ban.

7. Trình bày các báo cáo về hoạt động; kết quả kiểm tra, giám sát, khảo sát với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tại các cuộc họp.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó ban và thành viên của Ban Hội đồng nhân dân.

1. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

2. Phó Trưởng ban được quyền ký các văn bản của ban và tổ chức, điều hành các hoạt động của ban khi Trưởng ban phân công, ủy quyền.

3. Các thành viên của các ban thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 9. Những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân xã.

1. Tham gia chuẩn bị nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; Thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án; giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường ở địa phương.

2. Tổ chức khảo sát và thực hiện việc giám sát; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện sau giám sát, khảo sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị trên địa bàn và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Pháp luật, Chủ trương, Chính sách của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các lĩnh vực nói trên.

3. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân về những vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

4. Tham gia giám sát và báo cáo kết quả giám sát về thực hiện việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

5. Báo cáo kết quả hoạt động; kết quả kiểm tra, giám sát, khảo sát thường xuyên với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

Điều 10. Những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban Văn hoá- xã hội Hội đồng nhân dân

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân; Thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án và giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh; trật tự, an toàn xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, chính sách dân tộc và tôn giáo ở địa phương, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác nội vụ, thi đua khen thưởng kỷ luật xây dựng Chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính.

2. Tổ chức khảo sát và thực hiện việc giám sát; đồng thời tiến hành công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện sau giám sát, khảo sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị trên địa bàn và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Pháp luật, Chủ trương, Chính sách của cơ quan Nhà nước cấp trên về các lĩnh vực nói trên.

3. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân về những vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

4. Tham gia các cuộc giám sát và các báo cáo kết quả giám sát về thực hiện việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức liên quan theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

5. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân về những biện pháp bảo đảm việc thi hành Pháp luật ở địa phương.

6. Báo cáo kết quả hoạt động; kết quả kiểm tra, giám sát, khảo sát thường xuyên với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân.

Điều 11. Trình tự thẩm tra báo cáo, đề án, nghị quyết của các ban Hội đồng nhân dân.

1. Việc thẩm tra báo cáo, đề án, nghị quyết,... được tiến hành theo trình tự sau:
a. Đại diện cơ quan, tổ chức soạn thảo dự thảo báo cáo, nghị quyết, đề án, tờ trình trình bày nội dung thảo dự thảo báo cáo, nghị quyết, đề án, tờ trình.

b. Đại diện cơ quan liên quan phát biểu ý kiến bổ sung.

c. Các thành viên của Ban thảo luận.

d. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án,... phát biểu ý kiến giải trình thêm nếu thấy cần thiết.

đ. Chủ tọa phiên họp kết luận.

e. Ban biểu quyết.

2. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án...những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

**Chương V
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Điều 12. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã do cử tri trong xã bầu ra, là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, gương mẫu chấp hành và tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và tham gia vào việc quản lý Nhà nước.

Điều 13: Cơ chế hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân xã; các cuộc thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân; các cuộc họp của các ban Hội đồng nhân dân mà đại biểu là thành viên hoặc tham gia các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân.

2. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải:

a. Nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân.

b. Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có những nhiệm vụ sau:

Tham gia thảo luận và quyết định nội dung, chương trình kỳ họp.

Thảo luận tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

Khi đại biểu Hội đồng nhân dân không thể tham dự kỳ họp hay phiên họp thì phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, chủ tọa phiên họp khi được nhất trí của chủ tịch hoặc chủ tọa phiên họp đại biểu mới được vắng mặt. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó theo quy định.

c. Đại biểu Hội đồng nhân dân không chuyên trách phải dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu.

d. Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể xin từ chức hoặc thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do chính đáng khác.

e. Đại biểu Hội đồng nhân dân không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì tùy mức độ sai phạm mà bị Hội đồng nhân dân bãi nhiệm.

Chương VI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 14. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân họp thường lệ mỗi năm 02 kỳ. Trong trường hợp không thể triệu tập kỳ họp theo đúng kỳ hạn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định. Ngoài kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp chuyên đề theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã hoặc khi có ít nhất (1/3) một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

Điều 15. Triệu tập và thông báo kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm triệu tập và thông báo về kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Chậm nhất 20 ngày trước khai mạc kỳ họp thường kỳ và 7 ngày kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân gửi giấy triệu tập và dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân đến các cơ quan liên quan và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chậm nhất 20 ngày trước khai mạc kỳ họp thường kỳ và 10 ngày kỳ họp chuyên đề các dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án trình tại kỳ họp phải gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân để nghiên cứu, thẩm tra, xem xét.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ và 3 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường Thường trực Hội đồng nhân dân xã:

Chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan liên quan để nghiên cứu và thực hiện việc trả lời, giải trình những vấn đề cử tri nêu mà chưa được làm rõ tại kỳ họp trước hoặc tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu trước kỳ họp.

Gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân và các tài liệu cần thiết khác để nghiên cứu, thẩm tra, xem xét.

Thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm gửi giấy mời và các văn bản cần thiết liên quan đến kỳ họp Hội đồng nhân dân xã cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp trên; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu ở địa phương; Thường trực Đảng ủy; Ủy ban nhân dân; Ban Thường trực UBMT xã.

Điều 16. Khách mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu ở xã (Nếu có).

2. Ủy viên Ủy ban nhân dân xã không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân xã được mời dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân và phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực mà mình phụ trách theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân hoặc theo đề nghị của mình khi được chủ tọa phiên họp đồng ý.

3. Đại diện các ngành Ủy ban nhân dân, UBMTTQ và Bí thư, xóm trưởng, Trưởng ban Công tác mặt trận, thủ trưởng các đơn vị đóng trên địa bàn được mời dự các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã và phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân hoặc theo đề nghị của mình khi được chủ tọa phiên họp đồng ý.

Điều 17. Trình tự phát biểu ý kiến của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân xã

1. Các tổ và Đại biểu HĐND hội ý, tổng hợp và đăng ký phát biểu ý kiến; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân khi phát biểu cần tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá nhiều lần về cùng một vấn đề. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết chủ tọa kỳ họp có quyền dừng ý kiến của đại biểu đó hoặc đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì các đại biểu ghi lại ý kiến của mình và gửi thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 18. Trình tự biểu quyết tại phiên họp Hội đồng nhân dân xã

1. Khi Hội đồng nhân dân biểu quyết quyết định về một vấn đề thì Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận nội dung cần biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

2. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp căn cứ theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc các cơ quan, tổ chức (*trình dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án...*) trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc biểu quyết lại, Hội đồng nhân dân có quyền quyết định biểu quyết lại hay không biểu quyết lại.

3. Tại kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân quyết định các nội dung theo quy định của Luật tổ chức Chính quyền địa phương. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân có thể xem xét các báo cáo và ban hành nghị quyết về những vấn đề Hội đồng nhân dân cần xem xét, quyết định.

Điều 19. Trình tự xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án của Hội đồng nhân dân xã.

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án, thuyết trình trước Hội đồng nhân dân.

2. Trưởng Ban của các ban Hội đồng nhân dân được giao thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân thảo luận (*trước khi thảo luận tại phiên họp, chủ tọa phiên họp có thể phân công nhóm để các đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận*).

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan hữu quan tiếp tục báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau. Chủ tọa hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

Cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình ... chịu trách nhiệm tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đa số đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án... bằng cách biểu quyết từng vấn đề sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết từng vấn đề khi các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Điều 20. Ban hành Nghị quyết, Đề án, Báo cáo, Biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

1. Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp các nghị quyết, biên bản, báo cáo, đề án của kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thuộc xã để báo cáo theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được triển khai sâu rộng đến tận cử tri và nhân dân trong toàn xã, tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thanh của xã, niêm yết và lưu trữ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 21. Thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân giữa 2 kỳ họp thường kỳ

Giữa hai kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân được Hội đồng nhân dân xã ủy quyền xem xét, quyết định những vấn đề cấp bách phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã. Những vấn đề được ủy quyền xem xét, quyết định (*do UBND xã hoặc các cơ quan, tổ chức liên quan đề nghị*) ngoài ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân phải có ý kiến tham gia của các Ban Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng nhân dân những vấn đề đã quyết định tại kỳ họp gần nhất.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 22. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc và bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực UBMTTQ và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri với Hội đồng nhân dân. Đồng thời để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết theo quy định của Pháp luật.

Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp các đại biểu phải phân công tổng hợp kết quả tiếp xúc cử tri tại đơn vị mình bầu cử gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Kỳ tiếp xúc cử tri cuối năm, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân phải báo cáo với cử tri ở đơn vị ứng cử về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của bản thân.

Cử tri có thể thông qua Trưởng ban công tác mặt trận xóm và thường trực UBMTTQ xã hoặc trực tiếp bày tỏ ý kiến nhận xét đại biểu ứng cử của đơn vị mình

tại hội nghị tiếp xúc cử tri về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân. Ban thường trực UBMTTQ xã có trách nhiệm tổng hợp và báo Thường trực Hội đồng nhân dân về nhận xét của cử tri đối với đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể tiếp xúc cử tri nơi ứng cử, nơi cư trú hoặc nơi làm việc theo quy định của Pháp luật. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện việc tiếp xúc cử tri. Đồng thời đại biểu Hội đồng nhân dân có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm.

Điều 23. Công tác phối hợp, kết hợp tiếp xúc cử tri

Căn cứ vào tình hình thực tế ở từng đơn vị khi tổ chức tiếp xúc cử tri các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể phối hợp cùng tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại xã (nếu có); Ban Thường trực UBMTTQ xã dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri và tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho các đại biểu.

Điều 24. Nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động tiếp xúc cử tri:

1. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm.

Thường trực Hội đồng nhân dân gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân, UBMTTQ xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đồng thời thông báo cho Trưởng ban công tác mặt trận, Ban cán sự các xóm, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân các đại biểu Hội đồng nhân dân chủ động xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri tại đơn vị mình bầu cử và phối hợp với Ban công tác mặt trận, ban cán sự xóm và các tổ chức thành viên của mặt trận xóm để tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở xóm để nhân dân và cử tri biết tham gia.

Đại biểu Hội đồng nhân dân họp phân công cử đại diện báo cáo với cử tri về nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã để nhân dân biết và các vấn đề mà kỳ họp tập trung để nhân dân tham gia thảo luận, đồng thời báo cáo với cử tri về kết quả hoạt động của mình.

Điều 25. Thành phần tham gia hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đại diện Thường trực UBMTTQ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; đại diện các cơ quan, ban, ngành liên quan cấp xã; Ban công tác mặt trận, các tổ chức thành viên của ban công tác mặt trận ở xóm và toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo đơn vị bầu cử.

2. Cử tri trực tiếp làm việc, công tác, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở xóm.

Điều 26. Nội dung và trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Nội dung và trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tại nơi ứng cử

a. Đại diện ban Thường trực UBMTTQ xã hoặc Trưởng ban công tác mặt trận xóm chịu trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị. (Thường trực Hội đồng nhân dân xã có kế hoạch tiếp xúc cử tri cụ thể cho mỗi kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã).

b. Đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo những vấn đề sau:

Dự kiến chương trình, nội dung, thời gian kỳ họp (đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp); kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp).

Việc triển khai thực hiện Chính sách, Pháp luật của Nhà nước cấp trên và Nghị quyết, Chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp mình.

Hoạt động của đại biểu và của Hội đồng nhân dân trong năm.

c. Cử tri tham gia phát biểu ý kiến.

d. Đại diện Ủy ban nhân dân xã, cơ quan, ban, ngành liên quan, xóm phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

e. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

g. Đại diện Ban thường trực UBMTTQ xã hoặc Trưởng ban công tác mặt trận xóm (Chủ trì hội nghị) phát biểu kết thúc hội nghị.

2. Nội dung và trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tại nơi cư trú được tổ chức như sau

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực UBMTTQ xã liên hệ với Ban công tác mặt trận nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri hoặc nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

Ban công tác mặt trận nơi đại biểu cư trú phối hợp với Ban cán sự xóm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri được biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ban cán sự xóm nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

Trình tự tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được thực hiện tương tự hội nghị tiếp xúc cử tri quy định tại Mục 1- Điều 26 của Quy chế này.

Điều 27. Phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri:

Chậm nhất sau 5 ngày mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Đại biểu Hội đồng nhân dân phân công tổng hợp và phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, UBMTTQ các cấp để các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền.

Chương VIII

HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 28. Trách nhiệm tiếp công dân của Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải trực tiếp tham gia tiếp công dân khi công dân yêu cầu. Đồng thời mỗi quý (**3 tháng**) phải tham gia tiếp dân với lãnh đạo Chính quyền cấp xã ít nhất một lần tại đơn vị nơi mình ứng cử. Sau khi tiếp công dân Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải tổng hợp và báo cáo kết quả tiếp công dân với Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân giao cho Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã tham gia tiếp công dân theo định kỳ tại phòng phòng làm việc của hai Ban Hội đồng nhân dân để tiếp công dân của xã vào ngày thứ 4 hàng tuần.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân có thể trực tiếp tổ chức các buổi tiếp công dân khi thấy cần thiết hoặc khi công dân yêu cầu, theo quy định của Pháp luật.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực UBMTTQ xã cùng cấp xây dựng Quy chế tiếp công dân phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

Điều 29. Tổng hợp, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân:

Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giúp Hội đồng nhân dân xã xem xét, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, phản ánh của cơ quan, tổ chức; của công dân và phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

Chương IX

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 30. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời thông qua các hoạt động giám sát trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị... của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 31. Nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân xã

Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UBMTTQ xã và các báo cáo khác theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân.

Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn của lãnh đạo Ủy ban nhân dân và các ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tuân thủ các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước.

Giám sát chuyên đề.

Điều 32. Nội dung giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã bao gồm:

Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Chất vấn và trả lời chất vấn của Ủy ban nhân dân và của các cơ quan, ban, ngành liên quan.

Tổ chức các phiên giải trình để Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức, cá nhân liên quan làm rõ các vấn đề do Hội đồng nhân dân yêu cầu...

Giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh của các tổ chức, cá nhân.

Giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 33: Nội dung giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã bao gồm:

Thẩm tra các tờ trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết... được trình tại kỳ họp.

Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã, việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Giám sát chuyên đề.

Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và các cá nhân công dân.

Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 34: Nội dung giám sát của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bao gồm:

Tham gia chất vấn, thực hiện chất vấn tại các kỳ họp.

Tham gia giám sát các quyết định của Ủy ban nhân dân xã, việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Giám sát việc thi hành Pháp luật tại địa phương.

Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và các cá nhân công dân.

Tham gia lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người do Hội đồng nhân dân bầu.

Đại biểu Hội đồng nhân dân khi tiến hành giám sát độc lập, phải được thực hiện theo đúng quy trình của Pháp luật. Đồng thời sau khi tiến hành giám sát độc lập nhất thiết các đại biểu phải báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 35. Chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân xã.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự kiến chương trình giám sát hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã trên cơ sở đề nghị của các Ban, các Đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban TT UBMTTQ xã và kiến nghị của cử tri. Chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân xã được quyết định vào kỳ họp giữa năm của năm trước.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổng hợp đề nghị của các Ban, Đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực UBMTTQ xã và kiến nghị của cử tri, đề xuất chương trình giám sát để Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết và tổ chức thực hiện.

Điều 36. Giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1. Thường trực Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc giao cho các Ban Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc công dân thì Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Ban Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng ngay các biện pháp để kịp thời chấm dứt các vi phạm và xem xét, xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Đồng thời báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân khi được yêu cầu.

Điều 37. Giám sát việc giải quyết ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm trực tiếp giám sát việc giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri.

2. Ủy ban nhân dân xã các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo việc giải quyết những ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri; chuẩn bị các điều kiện để phục vụ công tác giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Sau giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải có báo cáo kết quả giám sát trước kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân xã. Khi cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị dự thảo Nghị quyết về các vấn đề liên quan trong quá trình giám sát để trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 38. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn.

1. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau:

a. Trước khai mạc kỳ họp 10 ngày, đại biểu HĐND tổng hợp và gửi ý kiến chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để chuyển đến tổ chức, cơ quan hoặc người bị chất vấn; Trong trường hợp nội dung chất vấn cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân. Thời hạn trả lời bằng văn bản do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

b. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân được thực hiện theo trình tự sau:

Chủ tọa phiên họp nêu những vấn đề chất vấn trọng tâm đã được trả lời bằng văn bản, nêu những vấn đề trọng tâm cần trả lời trực tiếp tại kỳ họp.

Đại biểu có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung đã chất vấn.

Người bị chất vấn trả lời trực tiếp, đầy đủ về các nội dung mà chủ tọa và các đại biểu đã chất vấn.

Sau khi trả lời chất vấn, chủ tọa phiên họp quyết định việc dùng chất vấn và trả lời chất vấn. Trong trường hợp nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân tiếp tục thảo luận, đưa ra thảo luận tại phiên họp khác của Hội đồng nhân dân hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn.

Căn cứ vào đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân về nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, thời gian trả lời chất vấn từng vấn đề. Trong trường hợp đặc biệt do Chủ tọa phiên họp kiến nghị Hội đồng nhân dân biện pháp xử lý, quyết định.

Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng nhân dân bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã tiếp thu ghi nhận tại kỳ họp trước.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau:

Đại biểu Hội đồng nhân dân nếu có vấn đề cần chất vấn thì gửi nội dung chất vấn đến cơ quan, tổ chức, người bị chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Cơ quan, tổ chức, người bị chất vấn có trách nhiệm trực tiếp trả lời chất vấn riêng hoặc bằng văn bản tới đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và gửi nội dung trả lời đến Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Chương X
QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN
HĐND VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN

Điều 39. Nguyên tắc, phạm vi phối hợp

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong việc:

Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân; xây dựng các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án,... trình Hội đồng nhân dân.

Giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thời gian giữa hai kỳ họp.

Điều 40. Hình thức phối hợp

Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân xã bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Đại diện Ban Hội đồng nhân dân được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề có liên quan.

Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân được mời dự các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết.

Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Trưởng các phòng, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân được mời dự các cuộc họp của Ban Hội đồng nhân dân khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Điều 41. Chế độ cung cấp thông tin:

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân xã các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, các ngành liên quan có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Thường Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã.

Chương XI

QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỚI ỦY BAN MTQT

Điều 42. Hình thức phối hợp

Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với UBMTQT là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban Thường trực UBMTQT, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã ban hành quy chế phối hợp công tác.

Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân thông báo bằng văn bản đến UBMTQT xã về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp mình, nêu những kiến nghị với UBMTQT xã.

Đại diện Ban Thường trực UBMTQT xã được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND để thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, báo cáo về những ý kiến, kiến nghị của UBMTQT đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực UBMTQT xã.

Điều 43. Nội dung phối hợp

Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban thường trực UBMTQT xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Ban thường trực UBMTQT xã, Trưởng ban công tác Mặt trận xóm chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, phối hợp với thường trực Hội đồng nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban thường trực UBMTQT xã theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân làm nhiệm vụ của đại biểu.

UBMTQT xã thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Ban thường trực UBMTQT xã đề nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân được mời đại diện Ban thường trực UBMTQT xã tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát, kiểm

tra của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương XII

NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 44. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ trong ngân sách nhà nước cấp xã theo hướng dẫn của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chính phủ và được Hội đồng nhân dân xã quyết nghị trong phân bổ dự toán ngân sách hàng năm cho Hội đồng nhân dân xã.

Điều 45. Các chế độ, chính sách đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Được tham gia các đợt bồi dưỡng về kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân do các cấp tổ chức và được cung cấp báo cáo, các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

2. Được cấp kinh phí (hoạt động phí, hỗ trợ thăm hỏi, khám sức khỏe theo định kỳ...) theo quy định và được tham gia các đợt đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về hoạt động của Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức nếu có.

3. Được cấp thẻ Bảo hiểm y tế nếu không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

4. Khi làm nhiệm vụ đột xuất theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã:

a. Đại biểu Hội đồng nhân dân là cán bộ, công chức Nhà nước được giữ nguyên lương; các chế độ và phụ cấp khác nếu có.

b. Đại biểu Hội đồng nhân dân đang làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo hướng dẫn của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chính phủ.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khi có yêu cầu.

6. Được hưởng các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Chế độ khen thưởng, kỷ luật và quy định khi đại biểu chuyển công tác

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là cán bộ, công chức Nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân là cán bộ, công chức Nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa bàn xã thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có

thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân và thông báo tới Ban thường trực UBMTTQ xã, cử tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

4. Định kỳ hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đánh giá xếp loại kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 47. Bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân.

Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, có trách nhiệm:

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Làm thư ký các kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Phối hợp với Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân chuyên trách tham mưu xây dựng chương trình công tác hàng tháng, quý, năm cho Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân xã.

4. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn, ban cán sự xóm để thu thập và nắm bắt thông tin, kịp thời tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp.

5. Chịu trách nhiệm kiểm tra, đốc thúc các ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chuẩn bị các văn bản được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công hoặc đề làm sáng tỏ các vấn đề do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức liên quan chuẩn bị trình Hội đồng nhân dân xã.

Chương XIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Tổ chức thực hiện:

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thi hành nghiêm túc Quy chế này.

Ủy ban nhân dân, các ban, ngành chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã; UBMTTQ xã và tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp để thi hành nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp thì được nghiên cứu đề bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp. /.

Nơi nhân: 

HĐND XÃ GIAI XUÂN KHÓA I

- TT HĐND Tỉnh (B/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- UBND; UBMTTQ xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VP.